

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07/01/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Thế Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Nguyễn Thị Hà.

Ông: Nguyễn Quang Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28A/2025/QĐST ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Dương Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, xã K (xã N cũ), tỉnh Nghệ An. Hiện đang làm việc tại Cộng hòa S, không rõ địa chỉ cụ thể. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Hoàng Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Thanh T kết hôn ngày 20/02/2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không cùng chí

hướng trong xây dựng kinh tế, hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Năm 2021, anh T xuất khẩu lao động sang S, vợ chồng xa cách, anh T sa đà bài bạc không liên hệ với vợ, con nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung để xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An giải quyết cho chị ly hôn anh Dương Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thị Khánh N, sinh ngày 13/9/2020. Khi anh T xuất khẩu lao động thì con sống với chị và bố mẹ anh T1, khi chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì chị tiếp tục chăm sóc. Để không bị xáo trộn trong cuộc sống cũng như học tập của con thì ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Dương Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản liên quan cho anh Dương Thanh T thông qua ông Dương Thanh T2 và bà Hoàng Thị L1 là bố, mẹ của anh Dương Thanh T; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Dương Thanh T vẫn vắng mặt và cũng không có lý do. Theo trình bày của ông T2 và bà L1 thì anh T hiện đang đi làm ăn ở S, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh T ở đâu và anh T cũng biết việc chị Lam L2 đơn ly hôn tại Tòa án nhưng không có ý kiến gì và cũng không níu kéo tình cảm vợ chồng.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 550/CAX-AN ngày 15/12/2025 của Công an xã K, tỉnh Nghệ An: anh Dương Thanh T có thông tin xuất cảnh ngày gần nhất là ngày 17/12/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

*Biên bản xác minh tại xóm trưởng xóm Đ, xã K, tỉnh Nghệ An về tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T được cung cấp thông tin như sau:* Chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T kết hôn năm 2020, Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ anh T một thời gian thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Việc anh T và chị L có xảy ra mâu thuẫn không thì chính quyền địa phương không biết. Tuy nhiên, thời gian gần đây thì chị L và con về bố, mẹ đẻ sinh sống. Chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T có 01 con chung là Dương Thị Khánh N, sinh năm 2020. Cháu N hiện tại sinh sống với chị L tại gia đình bố, mẹ chị L tại xã K, Nghệ An.

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành

đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 28, 35, 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Hoàng Thị L ly hôn anh Dương Thanh T. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Thị Khánh N, sinh ngày 13/9/2020 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Thanh T do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Dương Thanh T có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại xã K (xã N cũ), tỉnh Nghệ An; anh T hiện đang sinh sống tại S. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Thanh T vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh T thông qua người thân là bố, mẹ của anh T, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bố, mẹ anh T là ông Dương Thanh T2 và bà Hoàng Thị L1 cho biết anh T đang đi xuất khẩu lao động tại S, nhưng anh T không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài cung cấp cho ông, bà nên ông, bà không có địa chỉ của anh T cung cấp cho Tòa án. Nhưng ông, bà thông báo cho anh T biết việc chị Lam

L2 đơn ly hôn tại Tòa án thì anh T không có ý kiến gì. Kết quả xác minh tại Cục Q, anh Dương Thanh T có thông tin xuất cảnh ngày 17/12/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T kết hôn ngày 20/02/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nay là xã K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, lời khai của ông Dương Thanh T2 (bố đẻ của bị đơn) thì có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh T chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có sự chia sẻ và quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng sống xa nhau trong thời gian dài, bỏ mặc nhau. Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm và có nguyện vọng ly hôn. Anh Dương Thanh T không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, thân nhân của anh T khẳng định anh T không có ý kiến gì và không níu kéo tình cảm vợ, chồng. Việc vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Dương Thanh T.

[3.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T có một con chung là Dương Thị Khánh N, sinh ngày 13/9/2020, hiện cháu N đang sinh sống với chị L. Anh T đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Dương Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung; anh Dương Thanh T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3.4] Tài sản chung, nợ: Chị Hoàng Thị L chưa yêu cầu giải quyết và anh

Dương Thanh T cũng chưa có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Y N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Dương Thanh T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Thị Khánh N, sinh ngày 13/9/2020 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Dương Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Dương Thanh T do chị Hoàng Thị L không yêu cầu. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Hội đồng xét xử không xem xét do các đương sự không yêu cầu. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001959 ngày 27/10/2025. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn như sau: Chị Hoàng Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Dương Thanh T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 5, Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5, Nghệ An;
- UBND xã Kim Liên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Anh**

